

Số: 711/BVĐKCP-VTTBYT  
Về việc Cung cấp báo giá các trang thiết bị y tế  
thuộc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm  
2026 (đợt 2)

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 5 năm 2026

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam**

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu thuộc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 2) của bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Tổ thầu - Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Hoàng Thị Tịch – Tổ trưởng tổ thầu

Số điện thoại: 02033 862 245/ 0345190293

Email: bvdckampha@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng: Nhận trực tiếp tại Tổ thầu - Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh...

- Bản mềm nhận qua email: bvdckampha@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 08h00 ngày 19 tháng 5 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế :

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống lọc nước RO (Công suất $\geq 1.400$ lít/giờ)	<b>A. Yêu cầu chung</b> - Sản xuất từ năm 2025 trở về sau - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Hệ thống phải đáp ứng tiêu chuẩn nước dùng cho thân nhân tạo theo TCVN 9856:2013 hoặc ISO 13959 hoặc AAMI/ISO 13959 hoặc tương đương.	01	Hệ thống

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p>- Thiết bị có hồ sơ phân loại và số lưu hành thiết bị y tế tại Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.</p> <p>- Nguồn điện sử dụng: 220V/380V – 50Hz phù hợp thiết kế hệ thống. Tương thích với nguồn điện đang sử dụng tại Bệnh viện.</p> <p>- Đơn vị cung cấp chịu toàn bộ chi phí lắp đặt hệ thống lọc nước RO tại bệnh viện; chi phí hiệu chuẩn, kiểm tra chất lượng nước, xét nghiệm chất lượng nước đạt tiêu chuẩn áp dụng trước khi đưa vào sử dụng và các chi phí liên quan theo quy định hiện hành.</p> <p>- Hệ thống phải phù hợp sử dụng cho đơn nguyên thận nhân tạo và vận hành theo mô hình cấp nước RO trực tiếp liên tục (direct feed RO)</p> <p><b>B. Yêu cầu cấu hình cung cấp tối thiểu:</b></p> <p><b>1. Hệ thống lọc nước RO (Công suất <math>\geq</math> 1.400 lít/giờ): 01 hệ thống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cụm thiết bị tiền xử lý: 01 cụm:</li> <li>+ Thiết bị lọc đa chất: 01 bộ</li> <li>+ Thiết bị lọc than hoạt tính: 02 bộ</li> <li>+ Thiết bị lọc làm mềm nước: 01 bộ</li> <li>+ Bơm tăng áp tiền xử lý và phụ kiện: 02 bộ- Giá treo màng lọc thận: 01 cái</li> <li>- Cụm thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO: 01 cụm</li> <li>+ Thiết bị lọc tinh: 01 bộ</li> <li>+ Bộ Màng lọc thẩm thấu ngược RO: 01 cụm</li> <li>+ Bơm cao áp RO: 02 cái</li> <li>+ Thiết bị đo và giám sát chất lượng nước RO: 02 bộ</li> <li>+ Tủ điện điều khiển trung tâm: 01 bộ</li> <li>+ Bồn chứa nước RO dạng buffer tank: 01 cái</li> <li>+ Hệ thống tuần hoàn khép kín (closed loop): 01 bộ</li> </ul> <p><b>2. Cụm thiết bị cấp nước RO cho rửa quả lọc và dây máu: 01 cụm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bơm cấp nước RO để rửa quả lọc và dây máu: 02 cái</li> <li>- Thiết bị tiệt khuẩn bằng tia cực tím UV: 01 bộ</li> <li>- Bộ lọc vi sinh: 01 bộ</li> <li>- Đường ống cấp nước RO cho các máy thận nhân tạo và cụm thiết bị rửa quả lọc và dây máu: 01 bộ</li> </ul> <p><b>3. Máy rửa quả lọc: 1 Bộ</b></p> <p><b>4. Khử khuẩn nhiệt hệ thống RO: 01 bộ</b></p> <p><b>5. Đường ống thoát nước thải nội tuyến cho các máy thận nhân tạo: 01 bộ</b></p> <p><b>6. UPS online công suất phù hợp cho hệ điều khiển và thiết bị giám sát của hệ thống RO: 01 cái</b></p>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p><b>C. Yêu cầu thông số đặc tính kỹ thuật tối thiểu</b></p> <p><b>1. Hệ thống lọc nước RO (Công suất <math>\geq 1.400</math> lít/giờ)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống RO trung tâm dạng skid hoặc module hoặc tương đương, có khả năng cấp nước RO trực tiếp và liên tục tới các máy thận nhân tạo thông qua hệ thống tuần hoàn khép kín (closed loop).</li> <li>- Hệ thống có khả năng vận hành liên tục 24/7</li> </ul> <p>Có hệ thống tuần hoàn khép kín (closed loop)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu đường loop và các vị trí tiếp xúc trực tiếp với nước RO phải phù hợp sử dụng cho hệ thống nước RO thận nhân tạo và tương thích với quy trình khử khuẩn định kỳ.</li> <li>- Hệ thống có chương trình khử khuẩn hóa chất hoặc nhiệt, cho phép cài đặt thời gian vận hành tự động phù hợp sử dụng trong thận nhân tạo.</li> </ul> <p><b>a, Cụm thiết bị tiền xử lý:</b></p> <p><b>* Thiết bị lọc đa chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ cột lọc:</li> <li>+ Vỏ cột lọc có kích thước được thiết kế đồng bộ với hệ thống, đảm bảo lưu lượng và chất lượng nước</li> <li>+ Áp suất làm việc: <math>\geq 150</math> psi hoặc tương đương</li> <li>+ Nhiệt độ: từ <math>1^{\circ}\text{C}</math> đến <math>49^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Số lượng: 01 cái</li> <li>- Vật liệu lọc đa chất:</li> <li>+ Vật liệu lọc đa chất Greensand, Anthracite, Cát thạch anh, sỏi nhỏ</li> <li>- Van cột lọc:</li> <li>+ Van tự động đa chức năng hoặc tương đương</li> <li>+ Công suất lọc: <math>\geq 2,8</math> m<sup>3</sup>/h</li> <li>+ Số lượng: 01 cái</li> <li>- Màn hình LCD: Có hiển thị trạng thái vận hành</li> <li>- Có tính năng cho phép thiết lập chương trình súc rửa tự động định kỳ hoặc theo thời gian</li> <li>- Có chức năng rửa ngược/ rửa xuôi tự động</li> <li>- Phụ kiện:</li> <li>+ Đồng hồ áp suất: 01 cái</li> <li>+ Van lấy mẫu: 01 cái</li> </ul> <p><b>* Thiết bị lọc than hoạt tính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ cột lọc:</li> <li>+ Vỏ cột lọc có kích thước được thiết kế đồng bộ với hệ thống, đảm bảo lưu lượng và chất lượng nước</li> <li>+ Áp suất làm việc: <math>\geq 150</math> psi hoặc tương đương</li> <li>+ Nhiệt độ: từ <math>1^{\circ}\text{C}</math> đến <math>49^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Số lượng: 02 cái</li> </ul>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu lọc: Than hoạt tính, sỏi nhỏ</li> <li>- Van cột lọc:</li> <li>+ Van tự động đa chức năng hoặc tương đương</li> <li>+ Công suất lọc: <math>\geq 2,8 \text{ m}^3/\text{h}</math></li> <li>+ Số lượng: 02 cái</li> <li>- Màn hình LCD: Có hiển thị trạng thái vận hành</li> <li>- Có tính năng cho phép thiết lập chương trình súc rửa tự động định kỳ hoặc theo thời gian</li> <li>- Có chức năng rửa ngược/ rửa xuôi tự động</li> <li>- Phụ kiện:</li> <li>+ Đồng hồ áp suất: 02 cái</li> <li>+ Van lấy mẫu: 02 cái</li> <li>* <b>Thiết bị lọc làm mềm nước:</b></li> <li>- Vỏ cột lọc:</li> <li>+ Vỏ cột lọc có kích thước được thiết kế đồng bộ với hệ thống, đảm bảo lưu lượng và chất lượng nước</li> <li>+ Áp suất làm việc: <math>\geq 150 \text{ psi}</math> hoặc tương đương</li> <li>+ Nhiệt độ: từ <math>1^\circ\text{C}</math> đến <math>49^\circ\text{C}</math></li> <li>+ Số lượng: 01 cái</li> <li>- Vật liệu lọc: Hạt nhựa trao đổi ion phù hợp</li> <li>- Thùng chứa muối gồm:</li> <li>+ Thùng nhựa dung tích: <math>\geq 200 \text{ lít}</math></li> <li>+ Bộ ống lọc muối: 01 cái</li> <li>+ Dây ống hút muối: 01 cái</li> <li>+ Van chống tràn: 01 cái</li> <li>+ Số lượng: 01 cái</li> <li>- Van cột lọc:</li> <li>+ Van tự động đa chức năng hoặc tương đương</li> <li>+ Công suất lọc: <math>\geq 2,8 \text{ m}^3/\text{h}</math></li> <li>+ Số lượng: 01 cái</li> <li>- Màn hình LCD</li> <li>- Có hiển thị trạng thái hoạt động</li> <li>- Có tính năng cho phép thiết lập chương trình súc rửa tự động định kỳ hoặc theo thời gian</li> <li>- Có thể rửa xuôi và rửa ngược</li> <li>- Có van chống tràn và cảnh báo mức muối</li> <li>- Phụ kiện:</li> <li>+ Đồng hồ áp suất: 01 cái</li> <li>+ Van lấy mẫu: 01 cái</li> <li>* <b>Bơm tăng áp tiền xử lý và phụ kiện:</b></li> <li>- Máy bơm:</li> <li>+ Bơm ly tâm, vật liệu Inox 304/316L hoặc tương đương</li> <li>+ Có bộ điều khiển tự động</li> <li>+ Công suất: <math>\geq 0.75 \text{ kW}</math></li> </ul>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p>+ Lưu lượng: <math>\geq 4 \text{ m}^3/\text{h}</math></p> <p>+ Cột áp: <math>\geq 30 \text{ m}</math> hoặc phù hợp với thiết kế hệ thống</p> <p>+ Số lượng: <math>\geq 02</math> cái</p> <p>- Phụ kiện:</p> <p>+ Đồng hồ áp suất: 01 cái</p> <p><b>b, Cụm thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO:</b></p> <p><b>* Thiết bị lọc tinh:</b></p> <p>- Vỏ bình lọc:</p> <p>+ Vật liệu: Inox 304/316L hoặc tương đương</p> <p>Số lượng: 01 bộ</p> <p>- Lõi lọc: Polypropylene hoặc tương đương</p> <p>+ Cấp lọc danh định: <math>\leq 5 \text{ micron}</math></p> <p>+ Chiều dài lõi: phù hợp thiết kế hệ thống</p> <p>+ Số lượng: <math>\geq 01</math> lõi</p> <p><b>* Bộ Lọc thẩm thấu ngược RO:</b></p> <p>- Vỏ chứa màng RO:</p> <p>+ Vật liệu: Inox 304/316L hoặc tương đương</p> <p>+ Loại: phù hợp với màng 4040 hoặc 8040 hoặc tương đương</p> <p>+ Số lượng: <math>\geq 2</math> cái hoặc tương đương theo thiết kế của nhà sản xuất đảm bảo công suất hệ thống <math>\geq 1.400 \text{ L/h}</math></p> <p>+ Có chức năng súc xả tự động hoặc giải pháp kỹ thuật tương đương hạn chế tồn đọng nước loại bỏ Endotoxin và vi khuẩn</p> <p>- Màng RO:</p> <p>+ Loại màng: 4040 hoặc 8040 hoặc tương đương theo thiết kế của nhà sản xuất, đảm bảo công suất hệ thống <math>\geq 1.400 \text{ L/h}</math></p> <p>+ Vật liệu màng: TFC Polyamide hoặc tương đương</p> <p>+ Tỷ lệ loại thải muối: <math>\geq 99\%</math></p> <p>+ Số lượng màng RO: <math>\geq 02</math> màng 8040 hoặc <math>\geq 04</math> màng 4040 hoặc tương đương theo thiết kế của nhà sản xuất</p> <p>- Hiệu suất hệ thống RO:</p> <p>+ Công suất nước tinh khiết: <math>\geq 1.400 \text{ L/h}</math> tại điều kiện vận hành tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <p>+ Tỷ lệ thu hồi nước (Recovery rate): <math>\geq 60\%</math></p> <p>+ Chất lượng nước sau RO đáp ứng TCVN 9856:2013 hoặc ISO 13959 hoặc ANSI/AAMI/ISO 23500 series hoặc tương đương.</p> <p><b>* Bơm cao áp RO:</b></p> <p>- Máy bơm cao áp:</p> <p>+ Bơm ly tâm đa tầng cánh, vật liệu Inox 304/316L hoặc tương đương</p>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công suất: <math>\geq 1.5</math> kW</li> <li>+ Lưu lượng: <math>\geq 3</math> m<sup>3</sup>/h</li> <li>+ Cột áp: <math>\geq 100</math> m hoặc phù hợp hệ thống</li> <li>+ Có khả năng ổn định áp lực bằng van điều áp hoặc giải pháp kỹ thuật tương đương</li> <li>+ Có bảo vệ chạy khô, quá áp, quá tải</li> <li>+ Số lượng: 02 cái (01 hoạt động + 01 dự phòng), đảm bảo hệ thống có khả năng vận hành khi một bơm gặp sự cố</li> <li><b>* Thiết bị đo và kiểm soát chất lượng nước RO (EC/TDS):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng giám sát liên tục chất lượng nước RO bằng EC hoặc TDS</li> <li>- Thang đo: từ 0 – 200 <math>\mu</math>S/cm</li> <li>- Có màn hình hiển thị</li> <li>- Có khả năng giám sát liên tục chất lượng nước RO trong quá trình vận hành hệ thống</li> <li>- Có khả năng cảnh báo khi chất lượng nước RO vượt ngưỡng cài đặt và tự động chuyển hệ thống về chế độ an toàn hoặc ngắt cấp nước tới điểm sử dụng.</li> <li>- Có khả năng hiển thị và lưu thông số vận hành hoặc tương đương</li> <li>- Có cảnh báo sự cố vận hành hoặc rò rỉ nước</li> </ul> </li> <li>Số lượng: 02 bộ</li> <li><b>* Tủ điện điều khiển trung tâm và chương trình điều khiển:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng điều khiển toàn bộ hoạt động và cảnh báo của hệ thống</li> <li>- Có khả năng duy trì cấp nước RO trực tiếp và liên tục tới các máy thận nhân tạo với áp lực và lưu lượng ổn định trong quá trình vận hành hệ thống</li> <li>- Có chương trình khử khuẩn hóa chất tự động</li> <li>- Có chương trình khử khuẩn nhiệt tự động cài đặt theo thời gian thực</li> <li>- Có chức năng tự động súc xả màng RO hoặc tương đương</li> <li>- Có chức năng: Hẹn giờ tắt máy</li> <li>- Có cảnh báo thiếu nước, mất áp, nhiệt độ và chất lượng nước RO vượt giới hạn cài đặt</li> <li>- Có khả năng giám sát vận hành hoặc hỗ trợ truy xuất thông số vận hành qua mạng LAN/Internet hoặc tương đương</li> <li>- Tủ điện điều khiển bằng PLC hoặc bộ điều khiển tương đương</li> <li>- Có màn hình hiển thị thông số vận hành</li> </ul> </li> </ul>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng: 01 cái</li> <li>* <b>Bồn chứa nước RO:</b></li> <li>- Bồn chứa nước dạng buffer tank dung tích phù hợp thiết kế hệ thống, dung tích <math>\leq 100</math> lít.</li> <li>- Vật liệu: Inox SUS316L hoặc tương đương</li> <li>- Có cảm biến mức nước hoặc tương đương</li> <li>- Số lượng: 01 cái</li> <li><b>2. Cụm thiết bị cấp nước RO cho rửa quả lọc và dây máu: 01 cụm</b></li> <li>- Máy bơm cấp nước RO để rửa quả lọc và dây máu</li> <li>Bơm ly tâm đa tầng cánh, vật liệu Inox 304/316L hoặc tương đương</li> <li>+ Công suất: <math>\geq 0,55</math> kW</li> <li>+ Lưu lượng: <math>\geq 3</math> m<sup>3</sup>/h</li> <li>+ Cột áp: <math>\geq 25</math> m hoặc phù hợp hệ thống</li> <li>+ Có van điều áp hoặc tương đương</li> <li>+ Số lượng: 02 cái (01 hoạt động + 01 dự phòng), đảm bảo hệ thống có khả năng vận hành liên tục khi một bơm gặp sự cố.</li> <li>- Thiết bị diệt khuẩn bằng tia cực tím UV</li> <li>+ Có cảm biến tuổi thọ bóng</li> <li>+ Công suất bóng đèn: <math>\geq 30</math>W hoặc tương đương theo thiết kế nhà sản xuất.</li> <li>+ Số lượng: 01 cái</li> <li>- Bộ Lọc vi sinh:</li> <li>+ Bộ lọc: 0.2 micron hoặc endotoxin phù hợp sử dụng cho nước RO thận nhân tạo</li> <li>+ Có <math>\geq 2</math> đồng hồ đo chênh áp để cảnh báo</li> <li>- Vỏ bình lọc:</li> <li>+ Inox 304/316L hoặc tương đương</li> <li>+ Số lượng: 01 cái</li> <li>- Lõi lọc:</li> <li>+ Kích thước lỗ thẩm thấu: 0.2 micron</li> <li>+ Số lượng: 01 cái</li> <li>- Đường ống cấp nước RO cho các máy thận nhân tạo và cụm rửa quả lọc dây máu: 01 cụm</li> <li>+ Đường ống cấp nước RO và phụ kiện sử dụng vật liệu phù hợp y tế: PEX, PVDF, inox 316L hoặc tương đương phù hợp sử dụng cho nước RO thận nhân tạo và khử khuẩn hóa chất định kỳ</li> <li>+ Hệ thống tuần hoàn khép kín (closed loop) cho phép cấp nước RO trực tiếp và liên tục tới các máy thận nhân tạo, hạn chế tối đa nguy cơ ứ đọng và tái nhiễm khuẩn nước RO.</li> </ul>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p>+ Có điểm lấy mẫu nước tại đầu ra hệ RO, đầu vòng loop và cuối vòng loop hoặc tương đương</p> <p>+ Hệ thống cho phép khử khuẩn bằng hóa chất hoặc nhiệt phù hợp sử dụng trong thận nhân tạo.</p> <p>+ Hệ thống phải cho phép thực hiện khử khuẩn toàn bộ đường loop và cụm cấp nước bằng hóa chất hoặc nhiệt phù hợp với khuyến cáo của nhà sản xuất.</p> <p><b>3. Máy rửa quả lọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại: Treo tường</li> <li>- Số công rửa: <math>\geq 02</math> công</li> <li>- Điện áp sử dụng: 220 VAC - 50Hz</li> <li>- Thời gian rửa: <math>\geq 07</math> phút</li> <li>- Thời gian môi hoá chất quả lọc: <math>\leq 20</math> giây</li> <li>- Thời gian môi hoá chất máy: <math>\leq 10</math> giây</li> <li>- Màn hình: <math>\geq 4</math> inch</li> <li>- Màn hình hiển thị các thông số cần thiết: Thông số hoạt động của máy, chu kỳ hoạt động, thời gian, các bước rửa quả lọc, chương trình máy</li> <li>- Các chức năng của máy: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chế độ ngâm hoá chất</li> <li>+ Xả và rửa ngược quả lọc</li> <li>+ Môi hoá chất vào quả lọc tự động</li> </ul> </li> </ul> <p><b>4. Khử khuẩn nhiệt hệ thống RO:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: <math>\geq 15</math> kW</li> <li>- Nhiệt độ khử khuẩn đạt <math>\geq 80^{\circ}\text{C}</math> hoặc theo thiết kế của nhà sản xuất</li> <li>- Điện áp: 220V/380V – 50 Hz</li> <li>- Hệ thống ống Inox 316L hoặc tương đương</li> <li>- Có khả năng cài đặt và vận hành tự động</li> </ul> <p><b>5. Đường ống thoát nước thải nội tuyến cho các máy thận nhân tạo: 01 bộ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường ống thoát nước thải chuyên dụng cho các máy thận nhân tạo bằng chất liệu PVC hoặc vật liệu tương đương.</li> </ul> <p><b>6. UPS online: 01 cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UPS online công suất phù hợp cho hệ điều khiển và thiết bị giám sát, tối thiểu <math>\geq 3</math> kVA</li> <li>- Có bypass tự động</li> </ul> <p><b>D, Yêu cầu khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành máy <math>\geq 12</math> tháng sau khi nghiệm thu và đưa vào sử dụng, định kỳ bảo dưỡng tối thiểu 02 lần/ năm.</li> <li>- Khi máy có sự cố, kỹ sư sẽ có mặt trong vòng <math>\leq 48</math> giờ để khắc phục sự cố trong thời gian bảo hành.</li> </ul>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà cung cấp phải có giấy uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc giấy uỷ quyền bán hàng của đại lý phân phối tại Việt Nam</li> <li>- Nhà thầu chịu trách nhiệm xét nghiệm chất lượng nước sau lắp đặt đạt tiêu chuẩn áp dụng trước khi đưa vào sử dụng tại đầu ra hệ thống và tại điểm sử dụng cuối vòng loop và cung cấp kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu hóa học, vi sinh và endotoxin phù hợp tiêu chuẩn áp dụng của hệ thống.</li> <li>- Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, đào tạo bàn giao kỹ thuật cho nhân viên vận hành tại bệnh viện</li> </ul>		

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, địa chỉ: 371 Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Các thông tin khác:

- Đơn vị cung cấp báo giá theo mẫu tại Phụ lục, điền đầy đủ thông tin của hàng hóa theo mẫu và các tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật và các thông tin khác của hàng hóa.

- Đơn vị cung cấp báo giá nộp kèm theo các tài liệu, các căn cứ xác định giá tương tự của loại hàng hóa/dịch vụ tương tự (tương đồng gần nhất với yêu cầu chào giá của loại hàng hóa/dịch vụ mà Nhà cung cấp tham gia chào giá) và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

**Lưu ý:**

- Nhà cung cấp, hãng sản xuất có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng.

- Bệnh viện xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:

+ Không có báo giá bản cứng được ký người có thẩm quyền;

+ Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật;

+ Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại, email hoặc ký bởi người không có thẩm quyền.

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả trân trọng thông báo ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng CNTT-TT (để đăng tải);
- Lưu: VT, VT-TBYT.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Quang Trung**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo thông báo số: 711/BVĐKCP-VTTBYT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

#### Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế, nhà thầu nêu rõ các tiêu chuẩn sản phẩm đạt được và tài liệu chứng minh (nếu có)).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày tháng năm.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

